

Số: 1033/2022/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1414/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022; về việc “ly hôn”, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Cẩm T** – Sinh năm 1986.

Trú tại: Tổ B, phường Ng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn*: Ông **Võ Đình H** – Sinh năm 1980.

Trú tại: Tổ B, phường Ng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Võ Đình H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Giao 02 con chung là cháu Võ Quốc Toàn, sinh ngày 05/04/2005 và Võ Hoàng Khánh Trâm, sinh ngày 11/7/2007 cho bà Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Ông Võ Đình H cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho bà T mỗi tháng 4000.000 đồng, (mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu Toàn và Trâm đủ 18 tuổi.

Ông H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà T, ông H có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Bà T, ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Võ Đình H mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Võ Đình H phải chịu thêm 150.000 đồng án phí DS-ST. Bà T tự nguyện nộp thay án phí cho ông H nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002979 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Nguyễn Thị Cẩm T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự Tp. Nha Trang;
- UBND phường Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
(Đăng ký kết hôn năm 2004);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Hồ Việt Cường

